|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD&ĐT ĐIỆN BÀN  TRƯỜNG THCS TRẦN CAO VÂN | **KHUNG MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KỲ II NĂM HỌC 2023 - 2024**  **MÔN LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÝ - LỚP 8** |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | | **Chương/**  **chủ đề** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết (TNKQ)** | **Thông hiểu**  **(TL)** | **Vận dụng**  **(TL)** | **Vận dụng cao**  **(TL)** |
| **Phân môn Lịch sử** | | | | | | | | |
| **1** | | **CHÂU ÂU VÀ NƯỚC MỸ TỪ CUỐI THẾ KỈ XVIII ĐẾN ĐẦU THẾ KỈ XX** | 1. Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914 – 1918) | 1\*  2 |  |  | 1\* | **7,5** |
| 2. Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917 | 4\* |  | 1 |  | **10,0** |
| **2** | | **SỰ PHÁT TRIỂN CỦA KHOA HỌC, KĨ THUẬT, VĂN HỌC, NGHỆ THUẬT TRONG CÁC THẾ KỈ XVIII – XIX** | 1. Một số thành tựu khoa học, kĩ thuật, văn học, nghệ thuật của nhân loại trong các thế kỉ XVIII –XIX |  | 1 |  |  |  |
| 2. Tác động của sự phát triển khoa học, kĩ thuật, văn học, nghệ thuật trong các thế kỉ XVIII – XIX |  |  | 1\* |  | **10,0** |
| **3** | | **CHÂU Á TỪ NỬA SAU THẾ KỈ XIX ĐẾN ĐẦU THẾ KỈ XX** | 1. Trung Quốc | 3\* | 2 |  |  | **7,5** |
| 2. Nhật Bản | 2 | 1  1\* |  |  | **15,0** |
| ***Tỉ lệ*** | | | | ***20%*** | ***15%*** | ***10%*** | ***5%*** | ***50%*** |
| **Phân môn Địa lý** | | | | | | | | |
| **1** | **ĐẶC ĐIỂM KHÍ HẬU VÀ THUỶ VĂN VIỆT NAM** | | - Tác động của biến đổi khí hậu đối với khí hậu và thuỷ văn Việt Nam |  | 1 |  |  | 15% |
| **2** | **ĐẶC ĐIỂM THỔ NHƯỠNG VÀ SINH VẬT VIỆT NAM** | | - Đặc điểm chung của lớp phủ thổ nhưỡng  - Đặc điểm và sự phân bố của các nhóm đất chính  - Vấn đề sử dụng hợp lí tài nguyên đất ở Việt Nam  - Đặc điểm chung của sinh vật  - Vấn đề bảo tồn đa dạng sinh học ở Việt Nam | 4 | 1\* | 1 | 1 | 25% |
| **3** | **BIỂN ĐẢO VIỆT NAM** | | - Vị trí địa lí, đặc điểm tự nhiên vùng biển đảo Việt Nam  - Các vùng biển của Việt Nam ở Biển Đông | 4 |  | 1\* |  | 10% |
| ***Tỉ lệ*** | | | | **20%** | **15%** | **10%** | **5%** | **50%** |
| **Tổng hợp chung** | | | | **40%** | **30%** | **20%** | **10%** | **100%** |

|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD&ĐT ĐIỆN BÀN  TRƯỜNG THCS TRẦN CAO VÂN | **BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KỲ II NĂM HỌC 2023 - 2024**  **MÔN LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÝ - LỚP 8** |

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| ***Nhận biết*** | ***Thông hiểu*** | ***Vận dụng*** | ***Vận dụng cao*** |
| **Phân môn Lịch sử** | | | | | | | |
| **1** | **CHÂU ÂU VÀ NƯỚC MỸ TỪ CUỐI THẾ KỈ XVIII ĐẾN ĐẦU THẾ KỈ XX** | 1. Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914 – 1918) | **Nhận biết**  - Nêu được nguyên nhân bùng nổ Chiến tranh thế giới thứ nhất.  **Vận dụng cao**  - Phân tích, đánh giá được hậu quả và tác động của Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914 – 1918) đối với lịch sử nhân loại. | 1\*  2 |  |  | 1\* |
| 2. Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917 | **Nhận biết**  - Nêu được một số nét chính (nguyên nhân, diễn biến) của Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917.  **Vận dụng**  - Phân tích tác động và ý nghĩa lịch sử của cách mạng tháng Mười Nga năm 1917. | 4\* |  | 1 |  |
| **2** | **SỰ PHÁT TRIỂN CỦA KH-KT, VĂN HỌC, NGHỆ THUẬT TRONG CÁC THẾ KỈ XVIII – XIX** | 1. Một số thành tựu khoa học, kĩ thuật, văn học, nghệ thuật của nhân loại trong các thế kỉ XVIII –XIX | **Thông hiểu**  - Mô tả được một số thành tựu tiêu biểu về khoa học, kĩ thuật, văn học, nghệ thuật trong các thế kỉ XVIII – XIX. |  | 1 |  |  |
| 2. Tác động của sự phát triển KH-KT, văn học, nghệ thuật trong các thế kỉ XVIII – XIX | **Vận dụng**  - Phân tích được tác động của sự phát triển khoa học, kĩ thuật, văn học, nghệ thuật trong các thế kỉ XVIII – XIX. |  |  | 1\* |  |
| **3** | **CHÂU Á TỪ NỬA SAU THẾ KỈ XIX ĐẾN ĐẦU THẾ KỈ XX** | 1. Trung Quốc | **Nhận biết**  - Trình bày được sơ lược về Cách mạng Tân Hợi năm 1911. | 3\* | 2 |  |  |
| 2. Nhật Bản | **Thông hiểu**  - Trình bày được những biểu hiện của sự hình thành chủ nghĩa đế quốc ở Nhật Bản vào cuối thế kỉ XIX, đầu thế kỉ XX. |  | 1\* |  |  |
| Số câu/ loại câu | | |  | 8 câu | 1 câu | 1 câu | 1 câu |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | ***20*** | ***15*** | ***10*** | ***5*** |

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| ***Phân môn Địa lý*** | | | | | | | |
| 1 | ĐẶC ĐIỂM KHÍ HẬU VÀ THUỶ VĂN VIỆT NAM | - Tác động của biến đổi khí hậu đối với khí hậu và thuỷ văn Việt Nam | **Thông hiểu**  - Phân tích được tác động của biến đổi khí hậu đối với khí hậu và thuỷ văn Việt Nam. |  | 1 |  |  |
| 2 | ĐẶC ĐIỂM THỔ NHƯỠNG VÀ SINH VẬT VIỆT NAM | - Đặc điểm chung của lớp phủ thổ nhưỡng  - Đặc điểm và sự phân bố của các nhóm đất chính  - Vấn đề sử dụng hợp lí tài nguyên đất ở Việt Nam  -Đặc điểm chung của sinh vật  - Vấn đề bảo tồn đa dạng sinh học ở Việt Nam | **Nhận biết**  - Trình bày được đặc điểm phân bố của ba nhóm đất chính.  **Thông hiểu**  - Phân tích được đặc điểm của đất phù sa và giá trị sử dụng của đất phù sa trong sản xuất nông nghiệp, thuỷ sản.  **Vận dụng cao**  - Chứng minh được tính cấp thiết của vấn đề bảo tồn đa dạng sinh học ở Việt Nam. | 4 | 1\* | 1 |  |
| 3 | BIỂN ĐẢO VIỆT NAM | - Vị trí địa lí, đặc điểm tự nhiên vùng biển đảo Việt Nam  - Các vùng biển của Việt Nam ở Biển Đông | **Nhận biết**  - Xác định được trên bản đồ phạm vi Biển Đông, các nước và vùng lãnh thổ có chung Biển Đông với Việt Nam.  - Trình bày được đặc điểm tự nhiên vùng biển đảo Việt Nam.  **Vận dụng**  - Xác định được trên bản đồ các mốc xác định đường cơ sở, đường phân chia vịnh Bắc Bộ giữa Việt Nam và Trung Quốc; trình bày được các khái niệm vùng nội thuỷ, lãnh hải, tiếp giáp lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế, thềm lục địa của Việt Nam | 4 |  | 1\* |  |
| Số câu/ loại câu | | |  | 8 câu | 1 câu | 1 câu | 1 câu |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | ***20*** | ***15*** | ***10*** | ***5*** |
| **Tổng hợp chung** | | |  | **40%** | **30%** | **20%** | **10%** |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Họ và tên:  ......................................................  Lớp: 8/ | |  | | --- | | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KỲ II**  **NĂM HỌC 2023-2024**  **MÔN: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ - LỚP 8**  **Thời gian: 60 phút (không kể giao đề)** | | **Điểm** |

**A.PHẦN TRẮC NGHIỆM ( 4 điểm) Chọn câu trả lời đùng nhất**

**Câu 1.** Nguyên nhân trực tiếp bùng nổ chiến tranh thế giới thứ nhất (1914 -1918) ?

A.Mâu thuẫn giữa các nước đế quốc về vấn đề thuộc địa.

B. Tình hình căng thẳng ở bán đảo Bancăng.

C. Thái tử Áo – Hung bị ám sát.

D. Anh tuyên chiến với Đức

**Câu 2.**Cuộc cách mạng tháng Mười Nga đã

A. lật đổ sự tồn tại của chế độ quân chủ chuyên chế.

B. đưa nhân dân lao động Nga lên nắm chính quyền.

C. thiết lập được nền chuyên chính của giai cấp tư sản.

D. dẫn đến cục diện hai chính quyền song song tồn tại.

**Câu 3.**Lực lượng chính trị nào đã lãnh đạo nhân dân lao động Nga đấu tranh trong Cách mạng tháng Mười (1917)?

A. Đảng Bôn-sê-vích. B. Đảng Men-sê-vích.

C. Đảng cộng sản Nga. D. Đảng công nhân xã hội Nga.

**Câu 4.**Trong tiến trình của Cách mạng tháng Mười Nga (1917), cuộc tấn công vào Cung điện Mùa Đông (đêm 25/10/1917) của quân khởi nghĩa đã khiến cho Chính phủ lâm thời tư sản

A. được hình thành. B. sụp đổ hoàn toàn.

C. phải thông qua sắc lệnh hòa bình. D. bước đầu lâm vào tình trạng khủng hoảng.

**Câu 5.** Sự kiện nào đã châm ngòi cho cuộc cách mạng Tân Hợi (1911) bùng nổ?

A. Khởi nghĩa vũ trang ở Vũ Xương (10-10-1911)

B. Vua Thanh thoái vị, Tôn Trung Sơn từ chức (2-1912)

C. Quốc dân đại hội họp ở Nam Kinh (29-12-1911)

D. Sắc lệnh “Quốc hữu hóa đường sắt của triều đình Mãn Thanh (9-5-1911)”

**Câu 6:**Đại diện tiêu biểu cho phong trào cách mạng tư sản Trung Quốc đầu thế kỉ XX là ai?

1. Lương Khải Siêu B. Khang Hữu Vi C. Viên Thế Khải D. Tôn Trung Sơn

**Câu 7.**Cách mạng Tân Hợi năm 1911 ở Trung Quốc đã thực hiện những nhiệm vụ

A. lật đổ chế độ phong kiến Mãn Thanh, tạo điều kiện cho chủ nghĩa tư bản phát triển.

B. lật đổ chế độ phong kiến Mãn Thanh, đánh đuổi chủ nghĩa đế quốc xâm lược.

C đánh đuổi đế quốc xâm lược để giành độc lập cho Trung Quốc.

D. lật đổ chế độ phong kiến Mãn Thanh, giải quyết ruộng đất cho nông dân.

**Câu 8.** Cách mạng Tân Hợi năm 1911 ở Trung Quốc là một cuộc cách mạng

A. dân chủ tư sản. B. dân chủ tư sản kiểu mới.

C. vô sản. D. dân chủ tư sản chưa triệt để.

**Câu 9.** Nhóm đất mùn núi cao phân bố chủ yếu ở vùng nào dưới đây?

A. Vùng đồng bằng. B. Vùng trung du.

C. Vùng miền núi cao. D. Vùng ven biển.

**Câu 10.** Đất phù sa cổ phân bố chủ yếu ở khu vực nào dưới đây?

A. Ven sông Tiền. B. Vùng ven biển.

C. Đông Nam Bộ. D. Tây Nam Bộ.

**Câu 11.** Đất phèn, đất mặn chiếm diện tích lớn tập trung chủ yếu ở vùng nào sau đây của nước ta?

A. Đồng bằng sông Hồng. B. Duyên hải miền Trung

C. Đồng bằng Thanh Hóa. D. Đồng bằng sông Cửu Long.

**Câu 12.** Nhóm đất feralit phân bố chủ yếu ở các khu vực núi có độ cao từ

A. 1600 - 1700m trở xuống. B. 1700 - 1800m trở lên.

C. Dưới 2000m trở xuống. D. 1400 - 1500m trở lên.

**Câu 13.** Biển Đông có diện tích khoảng

A. 3,24 triệu km2. B. 3,43 triệu km2.

C. 3,34 triệu km2. D. 3,44 triệu km2.

**Câu 14.** Biển Đông thuộc đại dương nào sau đây?

A. Đại Tây Dương. B. Thái Bình Dương.

C. Nam Đại Dương. D. Ấn Độ Dương.

**Câu 15.** Vùng biển của Việt Nam nằm trong khí hậu nào dưới đây?

A. Cận nhiệt gió mùa. B. Nhiệt đới gió mùa.

C. Ôn đới gió mùa. D. Xích đạo ẩm.

**Câu 16.** Chế độ nhiệt trên Biển Đông

A. mùa hạ mát, mùa đông ấm hơn đất liền, biên độ nhiệt nhỏ.

B. mùa hạ nóng, mùa đông lạnh hơn đất liền, biên độ nhiệt nhỏ.

C. mùa hạ nóng, mùa đông lạnh hơn đất liền, biên độ nhiệt lớn.

D. mùa hạ mát, mùa đông ấm hơn đất liền, biên độ nhiệt lớn.

**B. TỰ LUẬN** *(6.0 điểm)*

**Câu 1** (1,5 điểm): Hãy trình bày những biểu hiện của sự hình thành chủ nghĩa đế quốc ở Nhật Bản vào cuối thế kỉ XIX, đầu thế kỉ XX ?

**Câu 2** (1,0 điểm): Tác động của sự phát triển khoa học trong các thế kỉ XVIII – XIX đối với xã hội loài người ?

**Câu 3** (0,5 điểm): Phân tích tác động của Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914 – 1918) đối với lịch sử nhân loại ?

**Câu 4.** (1,5 điểm) Phân tích tác động của biến đổi khí hậu đối với khí hậu Việt Nam.

**Câu 5.** (1,0 điểm) Nêu một số giải pháp được sử dụng để chống thoái hoá đất.

**Câu 6.** (0,5 điểm) Chứng minh tính cấp thiết của vấn đề bảo tồn đa dạng sinh học ở Việt Nam về sự suy giảm số lượng cá thể, loài sinh vật.

**ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ II**

1. **TRẮC NGHIỆM (5điểm) Mỗi câu đúng 0.25điểm (4 câu 1điểm)**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **CÂU** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** | **11** | **12** | **13** | **14** | **15** | **16** |
| **C** | **B** | **A** | **B** | **D** | **D** | **A** | **D** | **C** | **C** | **D** | **A** | **D** | **B** | **B** | **A** |

**B. TỰ LUẬN (3điểm)**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung cần đạt** | **Điểm** | |
| **1**  **( 1,5đ)** | Những biểu hiện chứng tỏ Nhật Bản chuyển sang giai đoạn đế quốc chủ nghĩa:  - Việc đẩy mạnh công nghiệp hóa kéo theo sự tập trung trong thương nghiệp và ngân hàng, sự xuất hiện của các công ti độc quyền như Mít- xưi, Mít- su-bi-si, Su-mi-tô-mô,...giữ vai trò to lớn, bao trùm lên đời sống kinh tế, chính trị của nước Nhật.  - Nhật Bản thi hành nhiều chính sách xâm lược và giành thắng lợi trong cuộc chiến tranh Nga- Nhật (1904-1905). Thuộc địa của đế quốc Nhật Bản được mở rộng ra bán đảo Liêu Đông, phía nam đảo Sa-kha-lin, Đài Loan, cảng Lữ Thuận, Sơn Đông… | 0,75  0,75 | |
| **2**  **( 1,0đ)** | Khoa học tự nhiên: Tạo ra sự thay đổi lớn trong nhận thức của con người về vạn vật biến chuyển, vận động theo quy luật, đặt cơ sở cho cuộc cách mạng vĩ đại.  Khoa học xã hội: Lên án mặt trái của chủ nghĩa tư bản, phản ánh khát vọng xây dựng một xã hội mới không có chế độ tư hữu, không có bóc lột, từng bước hình thành cương lĩnh của giai cấp công nhân trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa tư bản | 0,5  0,5 | |
| **3**  **(0,5đ)** | Tác động  - Bản đồ chính trị thế giới có sự thay đổi (các đế quốc: Đức, Nga, Áo - Hung, Ốt-tô-man tan rã, hàng loạt các quốc gia mới ra đời ở châu Âu;…)  - Trong quá trình chiến tranh, thành công của Cách mạng tháng Mười Nga và việc thành lập nhà nước Xô viết đã đánh dấu bước chuyển lớn trong cục diện chính trị thế giới. | 0,25  0,25 | |
| **4**  (1,5đ) | **Phân tích tác động của biến đổi khí hậu đối với khí hậu Việt Nam.**  - Biến đổi khí hậu đã và đang tác động đến khí hậu, làm thay đổi các yếu tố khí hậu ở nước ta:  + Biến đổi về nhiệt độ: nhiệt độ trung bình năm có xu thế tăng trên phạm vi cả nước, với mức tăng trung bình toàn Việt Nam là 0,890C trong thời kì từ 1958 - 2018.  + Biến đổi về lượng mưa: tổng lượng mưa có tính biến động trên phạm vi cả nước.  + Gia tăng các hiện tượng thời tiết cực đoan như: mưa lớn, bão, rét đậm, rét hại…  => Nhìn chung, biến đổi khí hậu đã khiến thời tiết nước ta trở nên khắc nghiệt hơn. | 0,25  0,5  0,25  0,25  0,25 |
| **5**  (1,0đ) | **Nêu một số giải pháp được sử dụng để chống thoái hoá đất**  - Bảo vệ rừng và trồng rừng:  + Bảo vệ rừng phòng hộ đầu nguồn, ven biển;  + Trồng cây phủ xanh đất trống, đồi núi trọc để hạn chế quá trình xói mòn đất.  - Củng cố và hoàn thiện hệ thống đê biển, hệ thống công trình thủy lợi để duy trì nước ngọt thường xuyên, hạn chế tối đa tình trạng khô hạn, mặn hoá, phèn hoá.  - Bổ sung các chất hữu cơ cho đất, nhằm: cung cấp chất dinh dưỡng, bổ sung các vi sinh vật cho đất và làm tăng độ phì nhiêu của đất. | 0,5  0,25  0,25 |
| **6**  (0,5đ) | **Chứng minh tính cấp thiết của vấn đề bảo tồn đa dạng sinh học ở Việt Nam về sự suy giảm số lượng cá thể, loài sinh vật.**  - Tính đa dạng sinh học ở Việt Nam về sự suy giảm số lượng cá thể, loài sinh vật ngày càng bị suy giảm nghiêm trọng nên việc bảo tồn đa dạng sinh học trở thành vấn đề cấp thiết hiện nay ở nước ta:  - Suy giảm số lượng cá thể, loài sinh vật: số lượng cá thể, các loài thực vật, động vật hoang dã suy giảm nghiêm trọng. Một số loài thực vật, động vật có nguy cơ tuyệt chủng, ví dụ như: nhiều loài cây gỗ quý (đinh, lim, sến, táu,…); nhiều loài động vật hoang dã quý hiếm (voi, hổ, bò tót, tê giác,…) | 0,25  0,25 |

|  |  |
| --- | --- |
| ***- Người duyệt đề***  ***(ký, ghi rõ họ tên);***  **Cao Thị Diễm** | ***- Người ra đề***  ***(ký, ghi rõ họ tên);***  **Đoàn Anh Tuấn Nguyễn Thị Thu Hiền** |